

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ;**  
**LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG; NGƯỜI CÓ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày           /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (1.013017)	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (1.013018)	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (1.013019)	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (1.013020)	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đơn hợp lệ	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	
5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (1.013021)	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	
6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (1.013022)	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
		quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.				
7	Thủ tục quỹ tự giải thể (1.013023)	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG</b>					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (2.001955)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký).	Sở Nội vụ (cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND tỉnh) hoặc Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã (nếu được cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND tỉnh ủy quyền)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>					
1	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;
2	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (1.010810)	128 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ giấy tờ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày</li> </ul>
3	Bổ sung tình hình thân	17 ngày kể từ ngày nhận đủ	Sở Nội vụ;	Trung tâm Phục	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
	nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825)	giấy tờ theo quy định	UBND cấp xã	vụ hành chính công cấp xã		30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;
4	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 82 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> </ul>	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
5	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010817)	89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỶ</b>					
6	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;
7	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
8	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
9	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; UBND cấp xã; Sở Nội vụ	- Đối với các trường hợp đang sống tại gia đình: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
	nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (1.010811)			tập trung: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng.		
10	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý.</li> <li>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.</li> </ul>	Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
11						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010812)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
12	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trợ cấp một lần: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện.</li> </ul>	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỶ</b>					
						Chính phủ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010829)	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010830)	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Sở Nội vụ; UBND cấp xã;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỶ</b>					
15	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;
16	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (1.010805)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trường hợp đang phục vụ trong quân đội, công an thì gửi cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
17	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ,	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001257)					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
18	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a (1.004964)	20 ngày làm việc	Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
						62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
19	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001157)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
20	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND tỉnh; Sở Nội vụ;	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỶ</b>					
	xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001396)		Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan liên quan	công cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>